

Bản án số: 97/2026/HS-ST
Ngày: 25 - 08 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Hà.
2. Ông Phạm Hồng Thái.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Ngát - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 9, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện VKSND khu vực 9 – Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lê Duy K – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 08 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2026/TLST-HS ngày 03 tháng 08 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 08 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Đình H**, sinh ngày: 02/10/1978; Nơi cư trú: **xóm A Đ, xã N, tỉnh Ninh Bình**; Giới tính: nam; Số căn cước: 036078001491, cấp ngày 12/6/2022; Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không. Đảng, **Đ**: không. Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12. Họ và tên cha: **Vũ Đình H1** (đã chết), họ và tên mẹ: **Lưu Thị L**, sinh năm 1945. Gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con thứ 5. Vợ: **Trần Thị L1**, sinh năm 1985. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2011, hiện đều sinh sống tại **xóm A Đ, xã N, tỉnh Ninh Bình**.

Tiền sự: không.

Tiền án: 02.

+ Ngày 08/12/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (ngày 03/5/2022 chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án).

+ Ngày 22/11/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” (ngày 15/7/2025 chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án).

Biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2026 đến ngày 29/4/2026 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh N. (Có mặt).

2. **Đinh Huy D**, sinh ngày 06/8/1981; Nơi thường trú: **thôn Đ, xã N, tỉnh Ninh Bình**. Nơi ở hiện tại: **thôn N, xã N, tỉnh Ninh Bình**; Giới tính: nam; Số căn cước: 036081005278, cấp ngày 28/8/2022; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; Họ và tên cha: **Đinh Huy M** (đã chết), họ và tên mẹ: **Đoàn Thị H2**, sinh năm 1956. Gia đình bị can có 04 chị em, bị cáo là con thứ 3. Vợ: **Đặng Thị N**, sinh năm 1983. Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2025, con nhỏ sinh năm 2026, hiện đều sinh sống tại **xóm A Đ xã N, tỉnh Ninh Bình**.

Tiền án: không.

Tiền sự: ngày 23/01/2024, bị Toà án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng (ngày 19/6/2025 chấp hành xong).

Nhân thân: ngày 27/9/2013, bị Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định (cũ) xử phạt 30 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (ngày 07/4/2015 chấp hành xong toàn bộ bản án).

Biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2026 đến ngày 29/4/2026 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh N. (Có mặt).

3. **Đỗ Đình T**, sinh ngày: 16/6/1978. Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: **tổ dân phố N, phường V, tỉnh Ninh Bình**; Giới tính: nam; Số căn cước: 036078004215, cấp ngày 22/12/2021; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; . Họ và tên cha: **Đỗ Đình T1** (đã chết), họ và tên mẹ: **Phạm Thị N1**, sinh năm 1939. Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ 4. Vợ: **Nguyễn Thị H3**, sinh năm 1982. Con: có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2017, hiện đều sinh sống tại **tổ dân phố N, phường V, tỉnh Ninh Bình**.

Tiền án, tiền sự: không.

Biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/4/2026 đến ngày 29/4/2026 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh N (Có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Những người chứng kiến:

- Ông **Phạm Văn L2**, sinh năm 1969. (Vắng mặt).

- Ông **Nguyễn Văn Đ1**, sinh năm 1983. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Huy D, sinh năm 1981, trú tại thôn N (nay là thôn N), xã N, tỉnh Ninh Bình và Đỗ Đình T, sinh năm 1978, trú tại tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Ninh Bình là bạn bè quen biết xã hội của nhau. Ngoài ra D có quen biết với Vũ Đình H, sinh năm 1981, trú tại thôn Đ, xã N, tỉnh Ninh Bình.

Khoảng 08 giờ ngày 22/4/2026, H một mình điều khiển xe máy từ nhà mình đến khu vực chợ C, phường N, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy. Tại đây, H có gặp 01 người đàn ông không rõ lai lịch và mua của người này 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, H điều khiển xe về nhà rồi lấy một phần Heroine để một mình sử dụng bằng hình thức “hít”. Sử dụng Heroine xong thì H đem vứt hết dụng cụ sử dụng ma túy xuống khu vực muong nước gần nhà, còn lại một nửa gói Heroine H cất giữ trong người nhằm mục đích bán kiếm lời.

Khoảng 11 giờ 36 phút ngày 23/4/2026, Đinh Huy D, sử dụng số điện thoại 0943740596 gọi đến số điện thoại 0944112578 của Vũ Đình H với mục đích đặt vấn đề mua ma túy của H để sử dụng. Khi H nghe máy D nói “có ma túy không để cho 200.000 đồng” thì H trả lời “có, lát nữa sẽ đưa qua nhà, anh đang mang theo người, ăn cơm xong anh mang về cho” sau khi D tắt máy H đã xóa cuộc gọi của D trong máy để tránh việc bị người khác phát hiện. Khoảng một phút sau, D sử dụng tài khoản zalo của bản thân là “Đinh Huy D” gọi điện thoại cho Đỗ Đình T có tài khoản zalo “Đo Đình T2” và nói “có nghich tí không?”, ý D muốn rủ T xuống nhà D để sử dụng trái phép chất ma túy, T hiểu ý D và trả lời “ờ anh xuống”. Khoảng 12 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 29T3 - 3581 đến nhà D, đến nơi, T gọi D ra mở cửa và dựng xe mô tô tại sân nhà D. T vào nhà ngồi ở bàn uống nước trong nhà D, thì D bảo T “đợi tí, đang chờ người đưa hàng đến”, T hiểu là chờ người mang Heroine đến để cùng nhau sử dụng. Trong lúc đợi H4, T lấy ra 01 chiếc xi lanh cũ của T đã từng sử dụng mang để sẵn trên mặt bàn. Đến khoảng 12 giờ 10 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô biển số 18K1-410.66, mang theo 01 gói Heroine được bọc trong 01 tờ giấy bạc bỏ trong túi quần bên phải mang đến nhà D. Khi đến nơi H gọi cửa thì thấy D đi bộ từ trong nhà ra mở cổng, H dựng xe mô tô ở ngoài cổng rồi đi vào khu vực hiên nhà D. Tại đây, D đưa cho H 200.000 đồng, H nhận tiền rồi đưa cho D 01 gói Heroine, sau đó rời đi. Sau khi mua ma túy của H xong, D mang 01 gói Heroine mua của H vào trong nhà để trên mặt bàn, và nói với T “ông chơi trước đi”. T cầm gói giấy bạc nhỏ màu vàng và mở ra bên trong có Heroine dạng cục màu trắng rồi lấy ra một nửa bỏ vào trong ống nhựa xilanh đồng thời vào trong bếp lấy nước lọc đổ vào trong xi lanh lắc cho H4 hoà

tan vào nước rồi sử dụng trực tiếp truyền vào cơ thể bằng hình thức “chích”. Sau khi T sử dụng xong, D bảo T đưa ống nhựa xilanh T vừa dùng để sử dụng ma túy nhưng T không đồng ý. T bảo D đưa tiền cho T để mua ống nhựa xilanh cho D. D đồng ý và đưa cho T 20.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô của mình đến quầy thuốc của chị Nguyễn Thu H5, sinh năm 1996, ở thôn C, xã N, tỉnh Ninh Bình để mua 02 ống xi lanh rồi đưa cho D 01 ống xi lanh để sử dụng ma túy, còn 01 ống xi lanh T cất vào trong túi quần của mình. D lấy ống xi lanh mà T đưa rồi sử dụng số Heroine còn lại tương tự như T đã dùng bằng hình thức “chích”. Sau khi D và T sử dụng xong ma túy, thì bị Công an xã N phát hiện bắt quả tang.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Công an xã N triệu tập và làm việc với Vũ Đình H. Tại Cơ quan Công an, H khai nhận sau khi bán ma túy cho D xong, H đi xe đến khu vực chợ C, phường N, tỉnh Ninh Bình gặp 01 người đàn ông không rõ lai lịch và mua 200.000 đồng Heroine với mục đích về bán lại kiếm lời. Do chưa kịp tiêu thụ, H tự nguyện giao nộp 01 vỏ bao thuốc lá Thăng long bên trong có đựng 01 gói giấy bạc màu vàng chứa bột màu trắng là Heroine mà H vừa mua.

* Tại bản kết luận giám định số 1966/KL-KTHS ngày 28/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: mẫu chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 0,241 gam được niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

* Tại bản kết luận giám định số 1967/KL-KTHS ngày 28/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: đều có tìm thấy chất ma túy Heroine trong mẫu chất màu nâu đen bám dính trong 02 xi lanh kim tiêm nhựa loại 3ml, kí hiệu N. Có tìm thấy chất ma túy, loại Heroine trong 01 gói giấy bạc màu vàng bị vo tròn được niêm phong kí hiệu M gửi giám định.

* Tại bản kết luận giám định số 1968/KL-KTHS ngày 28/4/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh N, kết luận: đều có tìm thấy các chất morphine và codeine trong 03 mẫu nước tiểu thu giữ của Đinh Huy D, Đỗ Đình T, Vũ Đình H, được niêm phong ký hiệu T1, T2, T3 gửi giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Huy D, Đỗ Đình T, Vũ Đình H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 50/Ctr - VKS- KV9 ngày 30/07/2026 của VKSND khu vực 9 – Ninh Bình truy tố Vũ Đình H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và truy tố Đinh Huy D, Đỗ Đình T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện VKSND khu vực 9 – Ninh Bình trình bày quan điểm luận tội giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố **Vũ Đình H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt **Vũ Đình H** từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ.

Áp dụng khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự, phạt bổ sung bị cáo **Vũ Đình H** từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, truy thu số tiền 200.000 đồng, bị cáo **Vũ Đình H** chiếm hưởng từ việc phạm tội.

- Tuyên bố **Đình Huy D, Đỗ Đình T** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt **Đình Huy D** từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 09 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt **Đỗ Đình T** từ 03 năm 09 tháng tù đến 04 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt giữ.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo **Đình Huy D, Đỗ Đình T**.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy và mẫu vật giám định thu giữ của các bị cáo được hoàn lại sau giám định trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 24248484 và trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 24248485 của **Phòng K1 Công an tỉnh N**.

Đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Samsung Galaxy M15 màu xanh, có số SERI: RFDY21NP6GA đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 8 Plus, màu trắng - hồng, mặt sau điện thoại bị vỡ ở góc bên phải, có số Imei: 352982090175467 đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu xám, số máy NGA22P/A, số SERI: DQGS919DG5QY đã qua sử dụng; 01 xe máy, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RS, màu đen - đỏ, số máy JA3 8E0482171, số khung RLHJA3 804KY007285, biển số 18K1-41066 đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã được chứng minh bằng lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay. Lời khai phù hợp với lời khai người chứng kiến; biên bản về việc bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu giữ trong quá trình điều tra, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 10 phút đến 13 giờ ngày 23/4/2026, tại nhà **Đình Huy D**, ở **thôn Đ, xã N, tỉnh Ninh Bình**, **Đình Huy D** và **Đỗ Đình T** có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Heroine cho nhau, cụ thể: **Đình Huy D** là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị địa điểm, công cụ, trực tiếp mua ma túy của **Vũ Đình H**; **Đỗ Đình T** chuẩn bị công cụ.

Ngày 23/4/2026, tại nhà của **Đình Huy D**, **Vũ Đình H** đã bán trái phép 01 gói Heroine cho **Đình Huy D** với giá là 200.000 đồng; ngoài ra, **H** còn có hành vi cất giấu 01 gói Heroine có khối lượng 0,241 gam nhằm mục đích bán kiếm lời.

Bị cáo **Vũ Đình H** đã tái phạm chưa được xóa án tích, nay tiếp tục cố ý phạm tội nên lần phạm tội này bị áp dụng tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”. Hành vi của bị cáo **Vũ Đình H** đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo **Đình Huy D**, **Đỗ Đình T** đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

q) tái phạm nguy hiểm;”.

Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.”.

[3] Đối với vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo **Đinh Huy D**, **Đỗ Đình T** phạm tội đồng phạm, tuy nhiên tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó: **Đinh Huy D** là người khởi xướng, rủ rê, mua ma túy, địa điểm nên giữ vai trò thứ nhất; **Đỗ Đình T** là người chuẩn công cụ nên giữ vai trò thứ hai. Đối với vụ án Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo **Vũ Đình H** thực hiện hành vi độc lập và không có đồng phạm.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo **Đỗ Đình T** có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị cáo được tặng huân chương vì có công lao trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo **T** được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo; căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa cùng với việc đánh giá toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và có tác dụng giáo dục phòng ngừa chung.

[6] Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo **Đinh Huy D**, **Đỗ Đình T** đều có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo **Đinh Huy D**, **Đỗ Đình T**. Căn cứ khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo **Vũ Đình H**.

[7] Về xử lý vật chứng và các vấn đề liên quan khác:

+ Cần tịch thu tiêu hủy lượng ma túy và mẫu vật giám định thu giữ của các bị cáo được hoàn lại sau giám định trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 24248484 và trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 24248485 của **Phòng K1 Công an tỉnh N**.

+ 01 điện thoại Samsung Galaxy M15 màu xanh, có số SERI: RFDY21NP6GA đã qua sử dụng. Đây là chiếc điện thoại của **Đinh Huy D** dùng làm phương tiện liên lạc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại Iphone 8 Plus, màu trắng - hồng, mặt sau điện thoại bị vỡ ở góc bên phải, có số Imei: 352982090175467 đã qua sử dụng. Đây là chiếc điện thoại của **Vũ Đình H** dùng làm phương tiện liên lạc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu xám, số máy NGA22ZP/A, số SERI: DQGS919DG5QY đã qua sử dụng. Đây là chiếc điện thoại của **Đỗ Đình T** dùng làm phương tiện liên lạc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 01 xe máy, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RS, màu đen - đỏ, số máy JA3 8E0482171, số khung RLHJA3 804KY007285, biển số 18K1-41066 đã qua sử dụng. Đây là chiếc xe của **Vũ Đình H** dùng làm phương tiện đi lại để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

+ 01 xe máy, nhãn hiệu Suzuki, loại xe Viva, màu xanh, số máy E43 8VN120830, số khung RLSBE4AB0401208000, biển số 29T3-3581 đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là do **T** mượn của anh **Đỗ Đình T3**, sinh năm 1984, trú tại **tổ dân phố Đ, phường V, tỉnh Ninh Bình** từ tháng 2/2026 để làm phương tiện di chuyển. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh **T3** là phù hợp quy định pháp luật.

+ Đối với **Vũ Đình H**, có hành vi sử dụng Heroine một mình vào ngày 22/4/2026, tuy nhiên **H** không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** đã chuyển nội dung vi phạm hành chính đối với **H** đến Phòng CSĐT tội phạm về ma túy **Công an tỉnh N** để xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức “Phạt tiền 1.500.000 đồng” là đúng quy định pháp luật.

+ Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị can **H** ở **phường N, tỉnh Ninh Bình**, do không có đặc điểm nhân thân. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ người đã bán ma túy cho **H**.

+ Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo **Vũ Đình H** khai số tiền thu lợi bất chính chiếm hưởng được từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là 200.000 đồng. Do đó, buộc bị cáo **Vũ Đình H** nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 200.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Vũ Đình H** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tuyên bố các bị cáo **Đình Huy D**, **Đỗ Đình T** phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

2.1. Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt **Vũ Đình H** 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2026.

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Phạt tiền bị cáo **Vũ Đình H** 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt **Đình Huy D** 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2026.

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt **Đỗ Đình T** 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2026.

3. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy lượng ma túy và mẫu vật giám định thu giữ của các bị cáo được hoàn lại sau giám định trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 24248484 và trong 01 (một) túi niêm phong mã số PS3 24248485 của **Phòng K1 Công an tỉnh N**.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại Samsung Galaxy M15 màu xanh, có số SERI: RFDY21NP6GA đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 8 Plus, màu trắng - hồng, mặt sau điện thoại bị vỡ ở góc bên phải, có số Imei: 352982090175467 đã qua sử dụng; 01 điện thoại Iphone 6 Plus màu xám, số máy NGA22ZP/A, số SERI: DQGS919DG5QY đã qua sử dụng; 01 xe máy, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RS, màu đen - đỏ, số máy JA3 8E0482171, số khung RLHJA3 804KY007285, biển số 18K1-41066 đã qua sử dụng.

(Hiện các vật chứng trên đều đang bảo quản tại kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 3 thuộc Phòng PC10 - **Công an tỉnh N**).

- Buộc bị cáo **Vũ Đình H** nộp sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thu lợi từ việc bán ma túy.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo **Đình Huy D**, **Đỗ Đình T** và **Vũ Đình H** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo **Đình Huy D**, **Đỗ Đình T** và **Vũ Đình H** được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 9 – Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng T.H.A dân sự khu vực 9- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Nam Hồng, tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Vị Khê, tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Cát Thành, tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Minh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 9 – Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Phòng T.H.A dân sự khu vực 9- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Nam Hồng, tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Vị Khê, tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Cát Thành, tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hoàng Minh

